

ĐỀ 1**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I****MÔN TOÁN 6***Thời gian: 90 phút*

I- Trắc nghiệm (3,0 điểm): Chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng rồi ghi vào bài làm:

Câu 1: Cho tập hợp $M = \{1; 2; 3\}$

A. $\{1\} \in M$ B. $2 \notin M$ C. $3 \subset M$ D. $\{1; 2\} \subset M$

Câu 2 : $x^m \cdot x^n$ bằng

A. x^{m-n} B. $x^{m \cdot n}$ C. $x^{m:n}$ D. x^{m+n}

Câu 3 : Kết quả của phép tính $15 \cdot 45 + 55$ là

A. 730 B. 675 C. 1500 D. 100

Câu 4: Số có chữ số tận cùng bằng 0, 2, 4, 6, 8 thì chia hết cho

A. 2 B. 3 C. 5 D. 9

Câu 5: Điểm A nằm ngoài đường thẳng d được kí hiệu là

A. $A \subset d$ B. $A \notin d$ C. $A \in d$ D. $d \subset A$

Câu 6: Hình vẽ sau có mấy đoạn thẳng ?



A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

II- Tự luận (7,0 điểm)

Câu 7:(2,0 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

a) $168 + 74 + 332 + 226$; b) $3^4 : 3^2$

c) $25 : \{650 : [500 - (125 + 7 \cdot 35)]\}$

Câu 8:(1,5 điểm): Tìm x là số tự nhiên, biết:

a) $x + 15 = 45$ b) $2x - 7 = 17$ c) $3(x + 4) - 1 = 11$

Câu 9:(1,0 điểm) Cho các số 335; 6713; 9162; 120; 991. Hỏi trong các số đã cho:

a) Số nào chia hết cho 3?

b) Số nào chia hết cho 5?

Câu 10: (2,0 điểm): Vẽ hai tia đối nhau Ox, Oy. Lấy điểm $A \in Ox$, điểm $B \in Oy$.

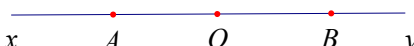
a) Hai tia AB và Oy có trùng nhau không? Vì sao?

b) Hai tia Ax và Ay có đối nhau không? Vì sao?

Câu 11: (0,5 điểm): Tính tổng: $1 + 2 + 3 + 4 + \dots + 99 + 100$

----- Hết-----

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung						Điểm	
I – Trắc nghiệm								
1-6							3,0	
	Câu	1	2	3	4	5		6
	Đáp án	D	D	A	A	B		C
(Mỗi đáp án đúng được 0,5đ)								
II- Tự luận								
7	a) $168 + 74 + 332 + 226$ $= 168 + 332 + 74 + 226 = (168 + 332) + (74 + 226)$ $= 500 + 300 = 800$						0,25	
							0,25	
	b) $3^4 : 3^2 = 3^{4-2}$						0,25	
	$= 3^2 = 9$						0,25	
	d) $25 : \{650 : [500 - (125 + 7 \cdot 35)]\} = 25 : \{650 : [500 - (125 + 245)]\}$						0,25	
	$= 25 : \{ 650 : [500 - 370] \}$						0,25	
	$= 25 : \{ 650 : 130 \}$ $= 25 : 5 = 5$						0,25	
8	a) $x + 15 = 45$ $x = 45 - 15$ $x = 30$						0,25	
							0,25	
	b) $2x - 7 = 17$ $2x = 17 + 7$ $2x = 24$ $x = 24 : 2$ $x = 12$						0,25	
							0,25	
	c) $3(x + 4) - 1 = 11$ $3(x + 4) = 11 + 1 = 12$ $x + 4 = 12 : 3$ $x + 4 = 4$ $x = 4 - 4$ $x = 0$						0,25	
							0,25	
							0,25	
9	a) Các số chia hết cho 3: 9162; 120						0,5	
	b) Các số chia hết cho 5 : 335; 120						0,5	
10	Vẽ hình đúng 						0,25	
	a) Hai tia AB và Oy không trùng nhau. Vì chúng không chung gốc						0,25	
	b) Ax và Ay là hai tia đối nhau						0,25	
	Vì chúng có chung gốc A và tạo thành đường thẳng xy						0,25	
11	$1 + 2 + 3 + 4 + ... + 99 + 100$ $= (1 + 100) + (2 + 99) + (3 + 98) + ... (49 + 52) + (50 + 51)$						0,25	

	$= 101 + 101 + 101 + \dots + 101 + 101$ (có 50 cặp) $= 101.50 = 5050$	0,25
Tổng		10

ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN TOÁN 6 <i>Thời gian: 90 phút</i>
-------------	--

Bài 1: (2,0 điểm) Cho hai tập hợp $M = \{x \in \mathbb{N} / 1 \leq x < 10\}$ và $N = \{x \in \mathbb{N}^* / x < 6\}$

- Viết các tập hợp M và tập hợp N bằng cách liệt kê các phần tử?
- Tập hợp M có bao nhiêu phần tử?
- Điền các kí hiệu $\in$; $\notin$; $\subset$ vào các ô vuông sau:

$$2 \square M; \quad 10 \square M; \quad 0 \square N; \quad N \square M$$

Bài 2: (3,0 điểm) Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

- $19.63 + 36.19 + 19$
- $7^2 - 36 : 3^2$
- $4.17.25$
- $476 - \{5.[409 - (8.3 - 21)^2] - 1724\}$.

Bài 3: (2,0 điểm) Học sinh của một trường THCS khi xếp hàng 12, hàng 16, hàng 18 đều vừa đủ. Tính số học sinh của trường đó biết rằng số học sinh trong khoảng từ 250 đến 300 học sinh.

Bài 4: (2,0 điểm) Vẽ đường thẳng xy. Lấy điểm O nằm trên đường thẳng xy. Lấy điểm M thuộc tia Oy. Lấy điểm N thuộc tia Ox.

- Viết tên các tia trùng với tia Oy
- Hai tia Nx và Oy có đối nhau không? Vì sao?
- Tìm tia đối của tia My?
- Có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng? Đó là những đoạn thẳng nào?

Bài 5: (1,0 điểm) Tìm tất cả các số tự nhiên n thỏa mãn: $5n + 14$ chia hết cho $n + 2$.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu hỏi	Đáp án	Điểm
Bài 1: (2,0 điểm)	Bài 1: (4đ) a) $M = \{1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10\}$ $N = \{1; 2; 3; 4; 5\}$	0,5đ
	b) Tập hợp A có 10 phần tử	0,5đ
	c) $2 \in M; \quad 10 \notin M; \quad 0 \notin N; \quad N \subset M$	1,0đ
Bài 2: (3,0 điểm)	a) $19.63 + 36.19 + 19 = 19.(63 + 36 + 1) = 19.100 = 1900$	0,5đ
	b) $7^2 - 36 : 3^2 = 49 - 36 : 9 = 49 - 4 = 45$	1,0đ
	c) $4.17.25 = (4.25).17 = 100.17 = 1700$	0,5đ
	d) Ta có: $476 - \{5.[409 - (8.3 - 21)^2] - 1724\}$ $= 476 - \{5.[409 - (24 - 21)^2] - 1724\}$ $= 476 - \{5.[409 - 3^2] - 1724\}$ $= 476 - \{5.[409 - 9] - 1724\}$ $= 476 - \{5.400 - 1724\}$ $= 476 - \{2000 - 1724\}$ $= 476 - 276$	1,0đ

	= 200.	
Bài 3: (2,0 điểm)	Gọi số học sinh cần tìm là x (học sinh). $x \in \mathbb{N} / 250 \leq x \leq 300$	0,25đ
	Điều kiện:	0,25đ
	Theo đề bài ta có: x là BC(12, 16, 18)	0,25đ
	Ta có: $12 = 2 \cdot 2 \cdot 3$	0,25đ
	$16 = 2^4$	0,25đ
	$18 = 2 \cdot 3^2$	0,25đ
	$\text{BCNN}(12, 16, 18) = 2^4 \cdot 3^2 = 144$	
	$\text{BC}(12, 16, 18) = \text{B}(144) = \{0; 144; 288; 432 \dots\}$	
	Vì: $250 \leq x \leq 300$ nên $x = 288$	
	Vậy số học sinh của trường THCS đó là 288 học sinh.	
Bài 4: (2,0 điểm)	Vẽ hình đúng	0,25đ
	a. Tia trùng với tia Oy là tia OM	0,25đ
	b. Hai tia Nx và Oy không phải là hai tia đối nhau vì hai tia này không chung gốc.	0,5đ
	c. Tia đối của tia My là tia MO, tia MN và tia Mx.	0,5đ
	d. Có 3 đoạn thẳng. Đó là những đoạn thẳng MN, ON, NM.	0,5đ
Bài 5: (1,0 điểm)	Với mọi số tự nhiên n ta có $n + 2$ chia hết cho $n + 2$. Nên $5(n+2) = 5n + 10$ chia hết cho $n + 2$. Suy ra $5n + 14 = 5n + 10 + 4$ chia hết cho $n + 2$ khi 4 chia hết cho $n + 2$. Do đó $n + 2$ thuộc $U(4) = \{1; 2; 4\}$ Giải từng trường hợp ta được $n = 0; 2$	1,0đ

Hết!